| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN BẮC TỪ LIÊM**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: **178**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 4 - 2023
*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thànhnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Hữu Hòa;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phí Văn Chân;

2. Bà Bùi Thị Quỳnh.

***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Thị Ngọc Thúy - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm***: Bà Nguyễn Thị Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thànhnh phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 05/4/2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Việt H, sinh năm 1984.

Nơi ĐKNKTT: tập thể G, TDP X2, phường X, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ: E3, tổ dân phố Đ5, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, Thànhnh phố Hà Nội; có mặt.

*2. Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984;

Nơi ĐKNKTT: tập thể G, TDP X2, phường X, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Tại đơn khởi kiện và trong các lời khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Việt H trình bày:*

- *Về tình cảm*: Chị và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 02/5/2013 tại trụ sở UBND xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng chị tính tình không hợp, quan điểm sống có nhiều khác biệt không dung hòa được. Vợ chồng chị đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị không thể chung sống với anh T được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Mai C, sinh ngày 11/6/2013 và cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 21/3/2017. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng con chung. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con bao nhiêu chị cũng đồng ý.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản tự khai và Biên bản hòa giải, bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:*

- *Về tình cảm*: Anh nhất trí với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Việt H về điều kiện kết hôn và thời điểm kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh vướng vào nợ nần nên vợ chồng mâu thuẫn. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H, anh không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

- *Về con chung*: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Nguyễn Mai C, sinh ngày 11/6/2013 và cháu Nguyễn Mai A sinh ngày 21/3/2017. Do anh thường xuyên phải đi làm xa nên anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000 đồng/tháng/01 con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tòa án xác minh tại địa phương cung cấp*: Chị Nguyễn Thị Việt H có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố X2, phường X, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội nhưng sinh sống tại E3, tổ dân phố Đ5, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội từ tháng 6/2022 cho đến nay. Chị H sống cùng hai con là cháu Nguyễn Mai C và cháu Nguyễn Mai A. Chị H không sống cùng anh Nguyễn Văn T ở địa chỉ E3, tổ dân phố Đ5, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội trên. Về mâu thuẫn của chị H và anh T địa phương không nắm được. Chị H xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và giải quyết con chung của anh chị đảm bảo quyền lợi cho trẻ em.

Ý kiến của cháu Nguyễn Mai C là mong muốn được ở cùng mẹ.

***Tại phiên toà***:

Chị H giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T.

Về con chung chị H có nguyện vọng nuôi cả hai con chung, đồng ý với mức cấp dưỡng của anh T tự nguyện đưa ra là 2.500.000 đồng/tháng/01 con chung kể từ tháng 4/2023.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có đơn xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử cơ bản đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xong Tòa án cần rút kinh nghiệm về thời hạn xử lý đơn khởi kiện quy định tại Điều 191, 195 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp Hnh pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Về yêu cầu xin ly hôn của Nguyên đơn. Xét thấy tình cảm vợ chồng chị H, anh T không còn, đã ly thân từ lâu nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: Chị H và anh T nhất trí để chị H nuôi 02 con chung, anh T tự nguyện cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng để nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Mai C và cháu Nguyễn Mai A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Việt H và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại trụ sở UBND xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh ngày 05/2/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp. Hiện anh T đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa chỉ tập thể G, TDP X2, phường X, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Chị H đơn phương xin ly hôn anh T, yêu cầu của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội quy định tại Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ tranh chấp

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Việt H xác định tình cảm vợ chồng không còn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Chị đã tìm nhiều cách để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Bản thân anh T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2022, do anh vướng vào nợ nần. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh T xin vắng mặt và cũng không có biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Xác minh địa phương thể hiện anh T không sống cùng chị H từ tháng 6/2022 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu ly hôn của chị H là chính đáng. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Việt H và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là cháu Nguyễn Mai C, sinh ngày 11/6/2013 và cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 21/3/2017. Ly hôn chị H và anh T thống nhất các con chung sẽ giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 2.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2022. Cháu Chi có nguyện vọng ở với chị H. Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao con cho ai xuất phát từ quyền lợi của trẻ em. Cháu C có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Mai A còn nhỏ hơn nữa anh T và chị H cùng thống nhất giao các con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Việt H và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra Tòa án không giải quyết gì khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị H và anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, Điều 39, các Điều 146, 147, 227, 262, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1**. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Việt H yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Chị Nguyễn Thị Việt H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

**2**. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Việt H và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là cháu Nguyễn Mai C, sinh ngày 11/6/2013 và cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 21/3/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Việt H và anh

Nguyễn Văn T, giao con chung là cháu Mai Chi và cháu Mai Anh cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn T được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

**3**. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

**4**. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Việt H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043708 ngày 06/3/2022 của Chi cục thi Hnh án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí.

**5.** Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Việt H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án.

Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm,
- VKSNDTP Hà Nội;
- Cơ quan THADS quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Hữu Hòa**

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA